

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 20-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Hiệt;

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/01/1980 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Đ(đã chết); chồng: Bùi Văn Đ; con: 01 con sinh năm 2002; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Thế V; sinh năm 1948; trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Anh Bùi Văn Đ; sinh năm 1980; trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Bùi Duy K; trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Bùi Thị Q; sinh năm 1984; trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2019, Nguyễn Thị Thu H sang phụ giúp quán ăn sáng của bố chồng là Bùi Thế V tại bản K, xã P, Y tại đây, H thấy 02 nam giới, một người khoảng 30 tuổi, một người khoảng 25 tuổi đang ngồi uống nước. Người nam giới khoảng 30 tuổi hỏi H “ Ở đây có ai mua pháo chơi tết không ? ”, H hỏi giá và đặt mua 02 thùng pháo. Đến khoảng 7 giờ ngày 6/01/2020 khi Nguyễn Thị Thu H đang ở nhà, thì người đàn ông mà bị cáo H đặt mua pháo đến gặp, bảo H đi nhận pháo. H chuẩn bị số tiền 24.000.000 đồng điều khiển xe máy mang biển số Lào số 6712 đi theo người đàn ông đến cách cột mốc 235 khoảng 100m, thuộc bản K, xã P, huyện Y thì gặp người đàn ông nữa đang đứng chờ, 02 người đàn ông dẫn H vào đường dân sinh cạnh đó cho H xem số lượng pháo như H đã đặt, ngoài ra họ còn mang thêm 01 thùng bên trong có 7 hộp loại 36 quả và 01 túi pháo bi có giá 400.000 đồng muốn bán cho H. H đồng ý mua. Tổng số tiền pháo là 23.780.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, 02 người đàn ông giúp H buộc số pháo lên xe. H chở số pháo về nhà, trên đường về sợ đi qua Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y có đông người sẽ bị phát hiện, do đó H điều khiển xe máy đến nhà Bùi Thị Q (Là em dâu của H) ở Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La để cất giấu số pháo. Khi H đến nhà Q thì không có ai ở nhà, cổng chỉ khép không khóa nên H cất giấu thùng pháo chứa 24 hộp loại 36 quả vào vị trí trong chuồng lợn thứ 2 và cất giấu thùng pháo chứa 16 hộp loại 49 quả ở ngoài cửa ngăn chuồng lợn thứ 5 rồi quay ra chở thùng pháo có 7 hộp pháo loại 36 quả và 01 túi pháo bi về nhà cất giấu dưới gầm giường ngủ của H mục đích để tết đốt dần.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 6/01/2020, khi ăn cơm Bùi Duy K (Con trai của H) có nói chuyện với Nguyễn Thị Thu H là bạn bè muốn mua pháo đốt chơi tết, H có nói mẹ mua được một ít để tết đốt, không được bán.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 6/01/2020, K đi học về không thấy ai ở nhà vì trước đó có Trần Nhật Q. Trú tại: Bản H và Lò Văn M; trú tại: Bản K cùng xã gọi điện cho K hỏi mua pháo nên K đi vào gầm giường lấy 02 hộp pháo loại 36 quả và 01 túi pháo bi cho vào 01 túi nilon màu đen và 01 hộp pháo loại 36 quả cho vào túi vải đeo trên người, sau đó K mượn xe máy BKS: 26N1 – 040.39 của ông nội là Bùi Thế V để mang pháo đi bán, K gọi điện cho M đến cây xăng Đ thuộc bản K, P, Y để nhận pháo nhưng không thấy M nghe điện thoại. Trong lúc K đang đứng chờ M đến lấy pháo thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện, đồng thời thu giữ 03 hộp pháo loại 36 quả và 01 túi pháo bi của Bùi Duy K. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Bùi Duy K và thu giữ vật chứng gồm: 3 hộp giấy có kích thước 10cm x 10cm x 7cm, trên thân hộp giấy ký hiệu “DM”; “36SHOTS”, “A8410” và các dòng chữ nước ngoài nghi là pháo; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 tờ giấy trắng, trên tờ giấy thể hiện ảnh con gà trống và các dòng chữ nước ngoài. Trong túi có chứa các viên bi hình tròn bằng nhựa có đường kính 1,5cm có màu sắc khác nhau, mỗi viên bi được cắm một ngòi que dài 2cm nghi là pháo nổ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA53, điện thoại cảm ứng, màu

xanh da trời, trong máy lắp số sim 0329664389, máy đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Blade, màu sơn đen trắng, BKS: 26N1 – 040.39; số khung RLHJA3629EY127396, số máy JA36E0218484, xe đã qua sử dụng .

Tổ công tác tiến hành cân tịnh xác định 03 hộp nghi là pháo thu giữ của Bùi Duy K có tổng khối lượng: 3,9kg và 01 túi nghi là pháo bi có khối lượng 0,2kg. K khai nhận ở nhà của Bùi Duy K còn 04 hộp pháo cất giấu tại gầm giường ngủ của mẹ là Nguyễn Thị Thu H và về nhà lấy 04 hộp pháo giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong 04 hộp nghi là pháo theo quy định.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 06 tháng 01 năm 2020, Tổ công tác Công an huyện Y nhận được tin báo của Bùi Thị Q, về việc: Bùi Thị Q phát hiện tại khu vực chuồng nuôi lợn của gia đình có 02 hộp cát tông bên trong có chứa hình hộp chữ nhật nghi là pháo, không rõ chủ sở hữu, đề nghị cơ quan công an điều tra, làm rõ. Bùi Thị Q dẫn tổ công tác đến vị trí cất giấu 02 thùng pháo và lấy ra giao nộp cho tổ công tác gồm: 01 thùng cát tông được cho vào trong bao tải dứa và túi nilon màu đen, bên trong có chứa 16 hộp nghi là pháo, trên bề mặt mỗi hộp đều có các ký hiệu “DM”; “36SHOTS”, “A8410” và các dòng chữ nước ngoài; 01 thùng cát tông được cho vào trong túi nilon màu đen, bên trong có 24 hộp nghi là pháo, trên bề mặt mỗi hộp đều có các ký hiệu “DM”; “36SHOTS”, “A8410” và các dòng chữ nước ngoài.

Trong quá trình tổ công tác đến nhà Bùi Thị Q làm việc thì Nguyễn Thị Thu H đến thừa nhận số pháo tổ công tác thu giữ tại nhà Bùi Thị Q là của H và khai nhận toàn bộ hành vi. Tổ công tác đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Nguyễn Thị Thu H đồng thời thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn xanh, BKS của CHDCND Lào số 6712, số khung RLHJC43119Y653684, số máy JC43E0689307, xe đã qua sử dụng.

Ngày 08/01/2020, Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 đối với Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

07 hộp giấy có kích thước 10cm x 10cm x 7cm, trên thân mỗi hộp giấy đều có ký hiệu MD, 36SHOTS, A8410 và các dòng chữ nước ngoài;

01 túi nilon màu trắng bên trong có 1 tờ giấy trắng, trên tờ giấy có hình ảnh con gà trống và các dòng chữ người ngoài, trong túi nilon chứa các viên bi hình tròn bằng nhựa có đường kính 1,5cm có màu sắc khác nhau, mỗi viên bi được cắm một ngòi que dài 02cm. có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ) không? tổng khối lượng của mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 198 ngày 09/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 03 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 3,9kg; các vật hình cầu, vỏ nhựa, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu xanh đựng trong 01 túi nilon đều là pháo nổ, có khối lượng 0,2kg; 04 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 5,3kg. Đã trích 0,12kg để giám định.

Ngày 08/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 14 đối với Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: 40 hộp giấy bên ngoài mỗi hộp đều có ký hiệu hiệu “DM”; “36SHOTS”, “A8410” và các dòng chữ nước ngoài (nghỉ là pháo) có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ) không? tổng khối lượng của mẫu vật gửi giám định. Tại bản kết luận số 199/C09 – P2 ngày 09/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 58,8 kg. Đã trích 0,1kg để giám định.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, kết quả khám nghiệm hiện trường phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thu H và người làm chứng Bùi Thị Q.

Ngày 19/3/2020 Chủ tịch UBND huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Duy K bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 2.500.000 đồng về hành vi mang 03 hộp pháo loại 36 quả có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có khối lượng 3,9kg và 01 túi pháo nổ có khối lượng 0,2kg, tổng khối lượng pháo là 4,1kg mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSYC ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Về áp dụng hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 191, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng. Về vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 2, điểm b, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 28 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau; 03 khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 34 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau; 15 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau; 01 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 47 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau; các vật hình cầu, vỏ nhựa, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu xanh đựng trong 01 túi nilon. Đề nghị trả lại cho Bùi Duy K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình màu đen, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0329.664.389 thu giữ của Bùi Duy K. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn xanh, BKS của CHDCND Lào số 6712, số khung RLHJC43119Y653684, số máy JC43E0689307, xe đã qua sử dụng. Về án

phí đề nghị áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bị cáo là phụ nữ, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Là lần đầu tiên phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, được cải tạo tại địa phương. Đối với chiếc xe máy BKS của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào số 6712, là tài sản của chung vợ chồng mua về chủ yếu phục vụ sinh hoạt cuộc sống gia đình bị cáo đề nghị trả lại cho gia đình. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm

Người có quyền lợi liên quan ông Bùi Thế V trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, gia đình ông đã nhận lại tài sản liên quan đến vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, màu sơn đen trắng, BKS: 26N1 – 040.39, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan Bùi Duy K trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Bùi Duy K đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 2.500.000 đồng về hành vi mua bán trái phép pháo nổ. Bùi Duy K đã thi hành xong. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, việc anh Đ vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 06/01/2020 bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi đi mua bán trái phép 03 thùng pháo gồm: 31 khối hộp, mỗi hộp có 36 quả; 16 khối hộp mỗi hộp có 49 quả và 01 túi pháo bi có tổng khối lượng 68,2kg với giá 23.780.000 đồng. Sau

khi mua được pháo bị cáo Nguyễn Thị Thu H đem về cất giấu trái phép 02 thùng pháo tại khu chuồng lợn của gia đình Bùi Thị Q và 01 thùng pháo dưới gầm giường ngủ của gia đình bị cáo. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, con bị cáo là Bùi Duy K đi học về không thấy ai ở nhà đã tự lấy 02 hộp pháo loại 36 quả và 01 túi pháo bỏ vào 01 túi nilon màu đen và 01 hộp pháo loại 36 quả đem đi bán thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Đến 21 giờ cùng ngày Bùi Thị Q trình báo và giao nộp hai thùng pháo cho cơ quan điều tra. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ số pháo trên là của bị cáo. Tại bản kết luận giám định số 198 ngày 09/01/2020 và bản kết luận số 199/C09 – P2 ngày 09/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận Các mẫu vật gửi giám định trích từ vật chứng thu giữ của bị cáo đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ) số pháo thu được có tổng khối lượng là 68,2 kg. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận động cơ mục đích mua pháo về cất giấu trái phép để sử dụng đốt pháo vào dịp tết nguyên đán.

Xét hành vi cất giấu trái phép số pháo nổ trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất cháy nổ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã tàng trữ pháo nổ có tổng khối lượng 68,2kg pháo nổ là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành, buôn bán, tàng trữ với mục đích để sử dụng đốt trong dịp tết nguyên đán. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, với khối lượng pháo tàng trữ của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ra đầu thú thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có bố chồng là ông Bùi Thế V được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét bị cáo là phụ nữ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra điều tra xử lý tội phạm nhanh chóng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có

hiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận đề nghị của chính quyền nơi bị cáo cư trú. Do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cần vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Đối với hành vi của Bùi Duy K mang 03 hộp pháo loại 36 quả có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có khối lượng 3,9kg và 01 túi pháo nổ có khối lượng 0,2kg, tổng khối lượng pháo là 4,1kg mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Quá trình điều tra xác minh Bùi Duy K không biết nguồn gốc số pháo của bị H mua ở đâu, việc K mang pháo đi bán bị cáo H không biết. Hành vi của Bùi Duy K chưa đủ yếu tố cấu thành tội buôn bán hàng cấm quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Ngày 19/3/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Duy K bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với Trần Nhật Q và Lò Văn M: có hành vi đặt mua pháo của Bùi Duy K, tuy nhiên hành vi mua bán pháo chưa diễn ra nên không đề cập việc xử lý.

Đối với Bùi Thị Q và Bùi Văn Đ không hứa hẹn trước và không biết được việc Nguyễn Thị Thu H cất giấu pháo tại nhà ở của mình nên không đề cập việc xử lý.

Đối với 02 người đàn ông bán pháo cho Nguyễn Thị Thu H. Theo lời khai của H đó là 02 người đàn ông quốc tịch Lào, một người khoảng 30 tuổi, một người khoảng 25 tuổi, H không biết tên, địa chỉ cụ thể. Việc mua bán diễn ra tại ven đường dân sinh thuộc bản K, xã P, Y, việc mua bán pháo không có người khác chứng kiến. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn xanh, BKS của CHDCND Lào số 6712, số khung RLHJC43119Y653684, số máy JC43E0689307, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định xe không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ hợp pháp theo quy định. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu theo quy định.

Đối với số vật chứng gồm: 28 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau; 03 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 34 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau; 15 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau; 01 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 47 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau; 01 túi pháo bên trong có các vật hình cầu, vỏ nhựa, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu xanh. Xét thấy đây là những vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, màu sơn đen trắng, BKS: 26N1 – 040.39. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Bùi Thế V (ông nội của Bùi Duy K. Việc K sử dụng xe máy chở pháo mang đi bán ông V hoàn toàn không biết. Ngày 12/02/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp Bùi Thế V theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình màu đen, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0329.664.389, đây là điện thoại mà Bùi Duy K đã sử dụng để gọi điện trao đổi việc mua bán pháo nổ. Hành vi của Bùi Duy K chưa cấu thành tội phạm nên đã bị xử lý hành chính. Bùi Duy K đã nộp phạt xong, do đó cần trả lại cho Bùi Duy K.

[7] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên cần vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm Tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 30 tháng (ba mươi tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng (sáu mươi tháng) tính từ ngày tuyên án về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 28 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau; 03 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 34 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau; 15 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 49 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau; 01 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 47 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau; 01 túi pháo bên trong có các vật hình cầu, vỏ nhựa, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn xanh, BKS của CHDCND Lào số 6712, số khung RLHJC43119Y653684, số máy JC43E0689307, xe đã qua sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình màu đen, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0329.664.389 cho Bùi Duy K.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã P;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Tùng

